

Số: 432/STTTT-KHTC

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2017

“V/v báo cáo tình hình công bố công khai theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh An Giang trong 6 tháng đầu năm 2017”

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đề báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình công bố công khai theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh An Giang trong 6 tháng đầu năm 2017 theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện việc công bố, công khai danh mục tài liệu, số liệu, thông tin theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2017. *(Riêng kết quả công bố trên Cổng Thông tin điện tử, đề nghị báo cáo theo mẫu đính kèm).*

Báo cáo gửi về Sở Thông tin và Truyền thông qua địa chỉ: số 82, Tôn Đức Thắng, Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang và đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ email [lnthu@angiang.gov.vn](mailto:lnthu@angiang.gov.vn) trước ngày 13/6/2017 để tổng hợp.

Thông tin liên hệ: Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở TT&TT An Giang. Điện thoại: 0296.6582.240.

Rất mong nhận được sự hợp tác từ quý đơn vị.

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở TTTT: Công TTĐT tỉnh, P.KHTC, P. BCXB, Văn Phòng;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trương Minh Thuận**

DANH MỤC	Số..... ... DM phải công bố	Huyện..... 32 DM phải công bố
1. Chính sách ưu đãi đầu tư, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư.	√	
2. Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	K	
3. Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên.	K	
4. Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.	K	
5. Các quy hoạch, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.		
6. Các chính sách về tôn giáo, dân tộc, bình đẳng giới, chăm sóc và bảo vệ trẻ em...	√	
7. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về.	√	
8. Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện.	√	
9. Các loại thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan đến thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	√	
10. Các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo và thời gian giải quyết.	√	
11. Thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý.		
12. Thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê.		
13. Các khoản thu có liên quan đến các loại phí, lệ phí.	K	
14. Thông tin về sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.	√	
15. Thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.	√	

<p>16. Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.</p>	√	
<p>17. Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các đơn vị, địa phương.</p>	√	
<p>18. Việc tiếp cận tín dụng theo cơ chế thị trường giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.</p>	K	
<p>19. Thông tin về tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực; tiềm năng, thế mạnh về du lịch; các dịch vụ du lịch, sản phẩm du lịch; thông tin về sản xuất, kinh doanh, về các sản phẩm chủ lực, sản phẩm truyền thống, sản phẩm đặc thù, đặc sản, ẩm thực,... của An Giang.</p>		
<p>20. Thông tin về kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát: kết quả quan trắc môi trường nước; kết quả phân tích chất lượng vật tư nông nghiệp, kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kết quả quan trắc dự báo tình hình thủy văn; phòng chống lụt bão; xâm nhập mặn; thông tin về điều tiết lũ, thông tin về sạt lở.... Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công:</p>	√	
<p>21. Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất; hạng mục đầu tư, đấu thầu và mua sắm công.</p>	√	
<p>22. Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.</p>	√	
<p>23. Tiếp nhận phản ánh - kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật.</p>	√	
<p>24. Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến.</p>	√	
<p>25. Cung cấp toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.</p>	√	
<p>26. Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.</p>	√	
<p>27. Thông tin giao dịch của cổng thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.</p>	√	

28. Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài.	K	
29. Số điện thoại đường dây nóng để người dân, doanh nghiệp, doanh nhân phản ánh khi cần thiết.	√	
30. Quy trình cấp phát vốn ngân sách nhà nước.	K	
31. Báo cáo hàng năm về công tác phòng, chống tham nhũng.	√	
32. Địa chỉ Cổng (Trang) thông tin điện tử để tra cứu tên doanh nghiệp, Hộ kinh doanh.	√	
<b>Thống kê số chỉ tiêu đạt:</b>	<b>Tổng số đã công bố/Tổng số danh mục phải công bố</b>	<b>Tổng số đã công bố/Tổng số danh mục phải công bố</b>
<b>Tỷ lệ đạt (%):</b>	.....%	.....%

**Ghi chú:** *K là danh mục đặc thù chuyên môn của sở, ngành này mà sở ngành khác không có nên không công bố trên Cổng thông tin điện tử.*